

Số: **709**/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **14** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lao động, việc làm, tiền lương; Bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 516/QĐ-LĐTBXH ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1015/TTr-SLĐTBXH ngày 19 tháng 5 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lao động, việc làm, tiền lương; Bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật lên Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công quốc gia và niêm yết, công khai tại Trung tâm hành chính công; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng quy trình nội bộ thực hiện tại Công Dịch vụ công của tỉnh theo quy định; UBND các huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở các đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT.

2

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, TIỀN LƯƠNG;
BẢO HIỂM XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **709** QĐ-UBND ngày **24** tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
1. Lĩnh vực Lao động, việc làm, tiền lương

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương đảm bảo điều kiện theo quy định tại Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, có xác nhận của tổ chức công đoàn (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội (theo mẫu). - Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; - Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, Quý I/2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Doanh nghiệp lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận vào Danh sách.</p> <p>Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động và gửi doanh nghiệp.</p> <p>Bước 3: Doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp Dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở.</p> <p>Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp</p>	Không	<p>Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>	

		<p>huyện thẩm định, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Bước 5: Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 08 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Bảo hiểm xã hội: 03 ngày làm việc. - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc. - UBND cấp tỉnh: 01 ngày làm việc. 		
		<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị hỗ trợ (theo mẫu dành cho hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm). - Bản sao Thông báo nộp thuế theo Mẫu số 01/TBT-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính. <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
02	Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Hộ kinh doanh gửi hồ sơ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp Dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Bước 2: Trong 05 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế.</p> <p>Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.</p>	Không	<p>Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>

		<p>Bước 4: Trong 03 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 5: Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Bước 6: Trong 01 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 05 ngày - Chi cục thuế: 02 ngày - UBND cấp huyện: 03 ngày - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc. - UBND cấp tỉnh: 01 ngày làm việc. 	
		<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1: Người lao động gửi hồ sơ đề nghị theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp Dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và xác nhận mức thu nhập, tổng hợp danh sách trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 4: Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao</p>	
		<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị hỗ trợ (theo mẫu dành cho người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp). - Bản sao một trong các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc đã hết hạn hoặc đã hoàn thành công việc theo hợp đồng lao động. 	
		<p>Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp</p>	
			<p>Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p>

	<p>+ Quyết định thời việc.</p> <p>+ Thông báo hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc.</p> <p>- Bản sao Sổ bảo hiểm xã hội hoặc xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp. Trường hợp không có Sổ bảo hiểm xã hội thì người lao động nêu rõ lý do trong Giấy đề nghị.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Bước 5: Trong 01 ngày làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc. Trong đó:</p> <p>- UBND cấp huyện: 02 ngày làm việc</p> <p>- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc.</p> <p>- UBND cấp tỉnh: 01 ngày làm việc.</p>				
04	<p>Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>Đề nghị hỗ trợ (theo mẫu dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình thực thực hiện</p> <p>Bước 1: Người lao động gửi hồ sơ đề nghị theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp Dịch vụ công trực tuyến đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã sau ngày 15 hàng tháng.</p> <p><i>Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu đề nghị hưởng hỗ trợ tại nơi thường trú thì phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú về việc chưa đề nghị hưởng chính sách và ngược lại.</i></p> <p>Bước 2: Trong 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát và lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ với sự tham gia giám sát</p>	Không	<p>Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</p>	

05	<p>Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động</p>	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xác nhận đối tượng được hưởng chính sách vay vốn để trả lương ngừng việc (theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ- 	<p>của đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và công khai với cộng đồng dân cư; niêm yết công khai danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ trong 02 ngày làm việc; tổng hợp danh sách người lao động đủ điều kiện gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham định gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>Bước 4: Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Bước 5: Trong 01 ngày làm việc Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ trong 03 ngày làm việc. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND cấp xã: 07 ngày - UBND cấp huyện: 02 ngày - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc. - UBND cấp tỉnh: 01 ngày làm việc. 	Không	<p>Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về</p>
----	---	--	--	-------	--

<p>phải ngừng việc do đại dịch COVID-19</p>	<p>TTg). - Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài). - Danh sách người lao động phải ngừng việc do người sử dụng lao động lập (theo Mẫu số 12 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg). - Bản sao báo cáo tài chính năm 2019, Quý I/2020 (đối với doanh nghiệp và tổ chức). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>nhai có trú sở hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc nơi cư trú (đối với hộ kinh doanh, cá nhân). Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, tổng hợp danh sách theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Bước 3: Trong 01 ngày làm việc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Bước 4: Trong 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách theo Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ, gửi chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và người sử dụng lao động trong danh sách. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. 2. Thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc. Trong đó: - UBND cấp huyện: 03 ngày làm việc. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 ngày làm việc. - UBND cấp tỉnh: 01 ngày làm việc.</p>	<p>việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19</p>
---	---	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội (Bảo hiểm y tế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự, thời gian thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	<p>1. Thành phần hồ sơ</p> <p>Danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP).</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>1. Trình tự thực hiện</p> <p><i>a) Đối với đối tượng đang được nuôi dưỡng thường xuyên trong Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh và người có công với cách mạng, Cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi là Cơ sở nuôi dưỡng):</i></p> <p>Bước 1: Cơ sở nuôi dưỡng lập danh sách (theo Mẫu số 2 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP) gửi cơ quan bảo hiểm xã hội huyện.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận danh sách, cơ quan bảo hiểm xã hội huyện kiểm tra và thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng.</p> <p>Bước 3: Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện chuyển danh sách kèm theo thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng cho Cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p><i>b) Đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại Cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý:</i></p> <p>Bước 1: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp lập danh sách (theo Mẫu số 2 quy định tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP) gửi cơ quan bảo hiểm xã hội huyện.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận danh sách, cơ quan bảo hiểm xã hội huyện kiểm tra và thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng.</p> <p>Bước 3: Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện chuyển danh sách kèm theo thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng cho Cơ sở giáo dục nghề</p>	Không	<p>- Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;</p> <p>- Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý.</p>	

